TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **280**/2018/HS-PT
Ngày: 29-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liên**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Quốc Thiện**

Ông **Đinh Văn Long**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Minh Tân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Minh Hậu** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 233/2018/HS-PT ngày 24 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Blúp N. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Blúp N, sinh ngày 09-5-1969, tại Quảng Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: Nông; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Cơ Tu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Blúp N và bà Hiên N (*đều đã chết*); có vợ Un Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1997; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13-4-2018 đến ngày 11-5-2018 thì được áp dụng biện pháp bảo lĩnh, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Ngọc H không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

Người bào chữa cho bị cáo Blúp N: Bà Nguyễn Thị Thu V – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Nam.

Địa chỉ: Số 73 Phan Chu T, thành phố T, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cuối năm 2017, trong lúc đi rừng tại xã C để hái nấm thì BLúp N phát hiện một cây gỗ Lim xanh chưa bị cưa hạ nên N gặp Nguyễn Ngọc H rủ H vào khai thác. Tháng 01-2018, Nguyễn Ngọc H đang ở lán trại của mình tại lòng hồ Thủy điện Sông Bung 4 thì có T, C, S, D (*không rõ nhân thân, lai lịch*) đi xe buýt đến gặp H hỏi có việc gì làm

không thì H bảo đi làm gỗ và 04 người đồng ý đi làm gỗ cùng H. Sau đó, H chuẩn bị lương thực, xăng dầu dùng phà máy mà H đã thuê trước đó của ông Coor N chở N cùng T, C, S, D vào khu vực rừng thuộc Tiểu khu 335, thôn C, xã C để cưa hạ 01 (*một*) cây gỗ Lim xanh có đường kính gốc 1,10 mét, chiều dài 28,0 mét mà N đã phát hiện trước đó. T, C, S, D sử dụng 02 (*hai*) máy cưa lốc hiệu STIHL màu cam trắng của T, C để cưa hạ cây, xẻ ra làm nhiều phách vận chuyển ra lòng hồ thủy điện sông Bung 4 để H dùng phà máy vận chuyển đi bán còn N làm nhiệm vụ cảnh giới lực lượng chức năng. Sau khi cưa hạ và xẻ một cây gỗ Lim xanh nêu trên ra từng phách, H cùng T, C, S, D kéo từng phách gỗ từ trong rừng ra khu vực lòng hồ thủy điện Sông Bung 4. Sau đó, H trực tiếp dùng phà máy thuê của ông Coor N vận chuyển số gỗ được xẻ ra phách đi bán 02 (*hai*) lần cho người đàn ông tên V (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) vào thời gian lúc 18 giờ đến 19 giờ, vị trí mua bán là giữa lòng hồ thủy điện Sông Bung 4 với cách thức là sang gỗ từ phà máy của H sang phà máy của V. Sau khi đếm gỗ thì V trả tiền cho H, tổng cộng 02 lần bán được 53.000.000 đồng, số tiền này H trả cho T, C, S, D 32.000.000 đồng, còn lại 21.000.000 đồng, trừ chi phí ăn uống, còn lại 17.000.000 đồng H và N chia mỗi người 5.000.000 đồng, trả tiền thuê phà máy cho ông Coor N 7.000.000 đồng.

Vị trí cây bị cưa hạ thuộc lô 7, khoảnh 6, Tiểu khu 335 tại thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam là rừng tự nhiên có chức năng phòng hộ, đơn vị quản lý là Ban quản lý rừng phòng hộ N. Cây gỗ bị nhóm H cưa hạ được xác định là một cây gỗ Lim xanh có tên khoa học là Erythophloeum Fordii, nhóm IIA, khối lượng thiệt hại đo được 14,074m^3.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 07/VBKL ngày 15-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N, tỉnh Quảng Nam kết luận: Giá trị thiệt hại về rừng: 01 (*một*) cây gỗ Lim xanh nhóm IIA có khối lượng 14,074m^3 có giá trị thiệt hại về gỗ là 147.777.000 đồng và giá trị thiệt hại về môi trường là 591.108.000 đồng.

Với nội dung vụ án như trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện N đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo BLúp N phạm tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*.

Áp dụng: điểm d, m khoản 2 Điều 232, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(sửa đổi bổ sung năm 2017)*;

Xử phạt: bị cáo BLúp N 06 *(Sáu)* tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt đi thi hành án, trừ thời gian tạm giam từ ngày 13-4-2018 đến ngày 11-5-2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt đối với bị cáo khác, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01-10-2018 bị cáo BLúp N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Người bào chữa cho bị cáo BLúp N là bà Nguyễn Thị Thu V đồng ý với tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo N. Tại cấp phúc thẩm bị cáo N đã bồi thường thêm số tiền 1.000.000 đồng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là người dân tộc thiểu số nên trình độ nhận thức còn hạn chế, vai trò của bị cáo trong vụ án chỉ đứng cảnh giới không tham gia trực tiếp vào việc khai thác gỗ, gia đình bị cáo có công cách mạng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, từ trước đến nay thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng

Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo N được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội lao động tiếp tục bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, áp dụng vai trò và nhân thân, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo BLúp N 06 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thêm 1.000.000 đồng tuy nhiên mức án đã xử đối với bị cáo N là phù hợp nên không có căn cứ để xem xét cho bị cáo hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Bị cáo không tranh luận, xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có đơn kháng cáo xin hưởng án treo và trong hạn luật định theo đúng quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo BLúp N khai nhận: Đầu tháng 01-2018, Nguyễn Ngọc H tổ chức và rủ N đi khai thác cây gỗ Lim xanh mà N đã phát hiện trước đó để bán lấy tiền nên N đồng ý. H chuẩn bị lương thực, xăng dầu, dùng phà máy chở N cùng T, C, S, D vào khu vực rừng thuộc lô 7, khoảnh 6, Tiểu khu 335 tại thôn C, xã C, huyện N, tỉnh Quảng Nam là rừng tự nhiên có chức năng phòng hộ, đơn vị quản lý là Ban quản lý rừng phòng hộ N để cưa hạ 01 cây gỗ Lim xanh. N có nhiệm vụ dẫn chỉ vị trí cây Lim xanh và cảnh giới lực lượng chức năng kiểm tra, truy quét. T, C, S, D dùng 02 máy cưa lốc hiệu STIHL cưa hạ và xẻ ra từng phách gỗ 01 cây gỗ Lim xanh nhóm IIA có khối lượng là 14,074m^3. Tổng thiệt hại là 738.885.000 đồng. Nguyễn Ngọc H trực tiếp mua bán gỗ 02 lần cho đối tượng tên V với số tiền 53.000.000 đồng, số tiền này H trả cho T, C, S, D 32.000.000 đồng, còn lại 21.000.000 đồng, trừ chi phí ăn uống còn lại 17.000.000 đồng, H và N chia mỗi người 5.000.000 đồng, trả tiền thuê phà máy cho ông Coor N 7.000.000 đồng.

[2.2] Đối chiếu lời khai của bị cáo BLúp N phù hợp với lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc H, lời khai của nguyên đơn dân sự, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận: Hành vi dẫn chỉ vị trí cây Lim xanh mà N phát hiện trước đó để T, C, S, D và H khai thác trái phép và giúp H làm nhiệm vụ cảnh giới cơ quan chức năng là vi phạm pháp luật, nên bản án hình sự sơ thẩm số 07/2018/HS-ST ngày 19-9-2018 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Quảng Nam đã kết án bị cáo BLúp N về tội "*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"* theo điểm d, m khoản 2 Điều 232 của Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017)* là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo BLúp N thì thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2

Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017*); áp dụng vai trò và nhân thân, áp dụng thêm Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 *(Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để làm căn cứ xử phạt bị cáo BLúp N 06 tháng tù, dưới mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp và không nặng. Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã thực hiện việc bồi thường thêm 1.000.000 đồng tuy nhiên mức án đã xử đối với bị cáo N là phù hợp nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo BLúp N xin hưởng án treo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

[3] Về dân sự: Bị cáo BLúp N phải liên đới bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ N số tiền 369.442.500 đồng, tại cấp sơ thẩm bị cáo BLúp N đã nộp khắc phục hậu quả được 2.000.000 đồng, tại cấp phúc thẩm bị cáo BLúp N tiếp tục nộp 1.000.000 đồng tiền khắc phục hậu quả, bị cáo BLúp N phải tiếp tục bồi thường số tiền 366.442.500 đồng.

[4] Do bị cáo BLúp N là người dân tộc thiểu số đang sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và bị cáo có đơn xin miễn án phí hình sự phúc thẩm nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo BLúp N, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt.

Áp dụng: các điểm d, m khoản 2 Điều 232; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 *(Sửa đổi bổ sung năm 2017)*;

Xử phạt: bị cáo BLúp N **06** *(Sáu)* tháng tù về tội *"Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản"*; thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 13-4-2018 đến ngày 11-5-2018.

Về dân sự: Bị cáo BLúp N phải liên đới bồi thường cho Ban quản lý rừng phòng hộ N số tiền 369.442.500 (*Ba trăm sáu chín triệu bốn trăm bốn hai nghìn năm trăm*) đồng, được khấu trừ 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả, bị cáo BLúp N phải tiếp tục bồi thường số tiền 366.442.500 (*Ba trăm sáu sáu triệu bốn trăm bốn hai nghìn năm trăm*) đồng.

Bị cáo BLúp Nhêu được miễn án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (*ngày 29-11-2018*).

Nơi nhận:
- Các cơ quan THTT;
- Người TGTT;
- Phòng PV27 CA Q.Nam;
- Phòng HSNV Sở Tư pháp Q.Nam;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Liên

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM